TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **74**/2023/HNGĐ-ST
Ngày **13-9-2023**
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Bích Thị Kim Pháp

- Các Hội thẩm nhân dân: + Nguyễn Thị Bích Lam

+ Trần Thị Hà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Dung - Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 158/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc: *"Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 67/2023/QĐ-HPT, ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện TP giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Xóm 03, xã PP, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Ông **Dương Ngọc Q**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm 03, xã PP, huyện TP, tỉnh Bình Thuận

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà với ông Dương Ngọc Q xác lập quan hệ vợ chồng năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã PP (Theo giấy chứng nhận đăng

ký kết hôn số: 102 ngày 25 tháng 9 năm 2009). Bà với ông Dương Ngọc Quý xác lập hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc. Cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân do tôi với ông Q bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau. Hơn nửa, ông Quý đi làm không đưa tiền cho bà trang trải cuộc sống gia đình. Vì vậy, ngày càng mâu thuẫn trầm trọng hơn và vợ chồng đã sống ly thân gần 02 năm. Bà nhận thấy hôn nhân không hàn gắn được, bà không còn tình cảm với ông Q, bà yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với ông Dương Ngọc Q.

- Về con chung: có 03 (ba) người con; tên Dương Thị Như Q, sinh ngày 26-6-2011; Giới tính: Nữ, Dương Ngọc An Nh, sinh ngày 02-10-2018; Giới tính: Nữ, Dương Ngọc Th, sinh ngày 13-7-2020; Giới tính Nam.

Hiện nay 03 (ba) con chung sống chung với ông Q. Tôi đồng ý và tự nguyện giao 03 (ba) con chung cho ông Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Tôi cấp dưỡng cho ông Q nuôi con.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Không có

- Về nợ chung của vợ chồng: Không có

Ngoài ra ông không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Dương Ngọc Q: Do ông Dương Ngọc Q không có mặt tại nơi cư trú nên Tòa không ghi được lời khai của ông Dương Ngọc Q.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP phát biểu về việc kiểm sát tuân theo pháp luật: xác định mối quan hệ pháp luật cần giải quyết, thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Dương Ngọc Q.

Về con chung: có 03 (ba) người con; tên Dương Thị Như Q, sinh ngày 26-6-2011; Giới tính: Nữ, Dương Ngọc An Nh, sinh ngày 02-10-2018; Giới tính: Nữ, Dương Ngọc Th, sinh ngày 13-7-2020; Giới tính Nam.

Hiện nay 03 (ba) con chung sống chung với ông Q. Bà Lượm đồng ý và tự nguyện giao 03 (ba) con chung cho ông Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên.

Bà Lượm không cấp dưỡng cho ông Q nuôi con.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, bị đơn có nơi cư trú tại xã PP, huyện TP, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Do ông Dương Ngọc Q thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú và không rõ thời điểm trở về nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt ông Dương Ngọc Q theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị L và ông Dương Ngọc Q được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã PP, huyện TP, tỉnh Bình Thuận vào năm 2009. Vì vậy, áp dụng luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Về hôn nhân: Hôn nhân của bà Nguyễn Thị L, và ông Dương Ngọc Q thực sự đã mâu thuẫn trong thời gian dài, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không còn hợp nhau, thường xuyên cãi nhau và mâu thuẫn về kinh tế. Ông Q đi làm giữ tiền không cho bà Lượm tiền để trang trải sinh hoạt gia đình nên vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai.

Bà nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, hiện bà không còn tình cảm với ông Dương Ngọc Q nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với ông Dương Ngọc Q. Theo lời trình bày của ông Hồ Đình Trung trưởng thôn 02, xã PP tại biên bản xác minh ngày 09 tháng 6 năm 2023 nơi ông Dương Ngọc Q sinh sống phù hợp với tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà Nguyễn Thị L, ông Dương Ngọc Q không quan tâm đến nhau nữa, tình cảm không còn. Điều

đó làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị L đối với ông Dương Ngọc Q.

Về con chung: Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị L tự nguyện và đồng ý giao 03 (ba) người con chung: tên Dương Thị Như Q, sinh ngày 26-6-2011; Giới tính: Nữ, Dương Ngọc An Nh, sinh ngày 02-10-2018; Giới tính: Nữ, Dương Ngọc Th, sinh ngày 13-7-2020; Giới tính: Nam cho ông Dương Ngọc Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên bà Lượm không cấp dưỡng cho ông Dương Ngọc Q nuôi con. Xét thấy, hiện ông Dương Ngọc Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 (ba) con chung. Tại tòa bà Lượm tự nguyện và đồng ý giao 03 (ba) người con chung cho ông Dương Ngọc Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Vì vậy, nghĩ nên tiếp tục giao cho ông Dương Ngọc Q nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị L không cấp dưỡng nuôi con, ông Q không hợp tác nên không xem xét.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 19, Điều 56, khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị L đối với ông Dương Ngọc Q. Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Dương Ngọc Q.

- Về con chung: 03 (ba) người con chung: tên Dương Thị Như Q, sinh ngày 26-6-2011; Giới tính: Nữ, Dương Ngọc An Nh, sinh ngày 02-10-2018; Giới tính: Nữ, Dương Ngọc Th, sinh ngày 13-7-2020; Giới tính: Nam cho ông Dương Ngọc Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành.

Bà Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình

- Về tài sản chung của vợ chồng: Không có

- Về nợ chung của vợ chồng: Không có

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0016961 ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP, bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí.

[3] Quyền kháng cáo của bà Nguyễn Thị L là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13-9-2023), ông Dương Ngọc Q vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND (Tỉnh - Huyện);
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện TP;
- UBND xã PP;
- Lưu vp.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bích Thị Kim Pháp